

Bản án số: 24/2019/HNGĐ-ST
Ngày 29 - 7-2019.
V/v “Tranh chấp kiện ly hôn,
nuôi con C”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ – TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuyên.

Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Chương và bà Nguyễn Thị Huê.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Lập - Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 111/2019/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2019 về tranh chấp “Kiện xin ly hôn, nuôi con C” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Anh Lê Hồng C, sinh năm 1989.

* **Bị đơn:** Chị Trần Thị Thanh N, sinh năm 1991.

Cùng địa chỉ: Thôn 5, xã PV, thành phố PL, tỉnh Hà Nam.

(Phiên tòa có mặt anh C và chị N).

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Trong đơn khởi kiện xin ly hôn, các bản tự khai của các đương sự, các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và trong quá trình xét xử thì nội dung vụ án như sau:

Anh Lê Hồng C và chị Trần Thị Thanh N kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 26/4/2012 tại Ủy ban nhân dân xã PV, thành phố PL, tỉnh Hà Nam. Trước khi kết hôn vợ chồng anh C chị N có thời gian tự nguyện tìm hiểu. Khi cưới gia đình hai bên có tổ chức cưới xin theo phong tục tập quán của địa phương.

- Quan điểm của anh Lê Hồng C: Vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 11/2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do cách sống, quan điểm sống của hai bên không hợp nhau và do chị N với mẹ anh có mâu thuẫn giữa mẹ chồng và nàng dâu, chị N còn chửi nhau với mẹ đẻ anh. Ngoài ra còn do chị N không làm tròn bổn phận của người vợ, của người con dâu. Từ đó vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, nhiều lần mâu thuẫn căng thẳng vợ chồng có xô sát nhau. Gia đình hai bên và anh em bạn bè đã phân tích, hòa giải nhiều lần nhưng không được. Mâu thuẫn trầm trọng kéo dài không hàn gắn được nên vợ chồng sống ly

thân từ tháng 04/2019 đến nay. Thời gian ly thân vợ chồng không quan tâm đến nhau và chấm dứt mọi quan hệ tình cảm. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn với chị Trần Thị Thanh N.

- Quan điểm của chị Trần Thị Thanh N: Sau kết hôn vợ chồng anh chị sống hạnh phúc đến tháng 01/2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh C có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác, không quan tâm chăm sóc tới gia đình, không vun vén cho vợ con, anh C đi làm nhưng không gửi tiền cho chị nuôi con, hay đánh đập chị vô cớ, hay xúc phạm đến danh dự của bố mẹ chị và của những người đã khuất, không thăm hỏi gia đình chị. Chị góp ý nhiều lần thì anh C không nghe còn đánh chị. Gia đình hai bên và chính quyền đã hòa giải nhưng không có kết quả. Mặc dù vợ chồng có mâu thuẫn nhưng chị xác định vẫn còn tình cảm với anh C, nay anh C có đơn xin ly hôn, chị không đồng ý và xin đoàn tụ.

Về con chung: Anh C và chị N cùng thống nhất có hai con chung là cháu Lê Nhật Minh (con trai), sinh ngày 13/11/2012 và cháu Lê Gia Bảo (con trai), sinh ngày 16/11/2016. Hiện nay cả hai con chung đang sống chung cùng vợ chồng. Nếu ly hôn, anh C đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con chung là cháu Lê Nhật Minh, giao chị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Lê Gia Bảo, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào. Chị N cũng nhất trí quan điểm của anh C.

Con nuôi, con riêng: Vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hiện chị N không có thai nghén gì.

Về tài sản chung và công nợ chung: Anh C và chị N cùng thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại phiên tòa hôm nay: Các đương sự vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày.

* Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng; ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn như: thụ lý, giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục trong giai đoạn chuẩn bị xét xử.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký tại phiên tòa: Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn đều đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Sau khi trình bày và phân tích các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xem xét quan điểm, nguyện vọng của đương sự tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định:

Căn cứ các điều 28, 35, 39, 68, 144, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các điều 54, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

+ Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Lê Hồng C. Xử lý hôn giữa anh Lê Hồng C và chị Trần Thị Thanh N.

+ Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của anh C và chị N: Giao anh C được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lê Nhật Minh, sinh ngày 13/11/2012 cho đến khi cháu Minh đủ 18 tuổi; giao chị N được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lê Gia Bảo (con trai), sinh ngày 16/11/2016 cho đến khi cháu Bảo đủ 18 tuổi. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Con nuôi, con riêng: Vợ chồng không có. Hiện chị N không có thai nghén gì.

+ Về tài sản chung và công nợ chung: Anh C và chị N không đề nghị Tòa án giải quyết nên không đề cập.

+ Án phí ly hôn sơ thẩm: Anh C phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Bị đơn chị Trần Thị Thanh N có hộ khẩu thường trú và đang cư trú tại thôn 5, xã PV, thành phố PL, tỉnh Hà Nam. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án tranh chấp ly hôn, nuôi con chung giữa anh Lê Hồng C và chị Trần Thị Thanh N thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý.

[2] Về hôn nhân: Cuộc hôn nhân giữa anh Lê Hồng C và chị Trần Thị Thanh N là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn vào ngày 26/4/2012 tại Ủy ban nhân dân xã PV, thành phố PL, tỉnh Hà Nam, nên đã thỏa mãn các điều kiện, trình tự thủ tục kết hôn được Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 bảo vệ.

Sau kết hôn, vợ chồng anh C chị N đã có một thời gian chung sống hạnh phúc và đã có hai con chung, sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Mặc dù nguyên nhân mâu thuẫn mà hai bên đưa ra không hoàn toàn giống nhau, nhưng việc vợ chồng bất đồng quan điểm sống, hay xảy ra cãi chửi nhau và nhiều lần có xô sát nhau là có thật được hai bên công khai thừa nhận. Mâu thuẫn không thể giải quyết được nên từ tháng 4/2019 đến nay vợ chồng đã sống ly thân nhau. Quá trình sống ly thân vợ chồng không quan tâm chăm sóc đến nhau nữa và chấm dứt mọi quan hệ tình cảm.

Tại phiên hòa giải và tại phiên tòa, Tòa án và Hội đồng xét xử đã phân tích nhưng anh C vẫn kiên quyết đề nghị được ly hôn với chị N. Xét thấy mâu thuẫn giữa anh C và chị N đã kéo dài trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không thể đoàn tụ được, nên xử cho anh C ly hôn với chị N là phù hợp với quy định tại điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Anh C và chị N có hai con chung, cả hai cháu đều còn nhỏ rất cần sự quan tâm chăm sóc của bố mẹ. Tại phiên tòa anh C và chị N thỏa thuận mỗi người trực tiếp nuôi một con, cụ thể anh C nuôi dưỡng cháu Lê Nhật Minh, còn chị N nuôi dưỡng cháu Lê Gia Bảo. Xét thấy sự thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con chung giữa anh C và chị N là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, đảm bảo quyền lợi và trách nhiệm của cả hai bên. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận sự thỏa thuận của anh C và chị N: Giao anh C được nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu Lê Nhật

Minh (con trai), sinh ngày 13/11/2012; giao chị N nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Lê Gia Bảo (con trai), sinh ngày 16/11/2016.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh C và chị N đều cùng trực tiếp nuôi con chung và cùng thỏa thuận không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào. Xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự phù hợp với thực tế và pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Con nuôi, con riêng: Vợ chồng thống nhất không có, không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Hiện nay chị N không có thai nghén gì.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Anh C và chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh C phải nộp theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 68; Điều 143; Điều 144; Điều 147; Điều 271; Điều 273; Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng các Điều 54, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Xử lý hôn giữa anh Lê Hồng C và chị Trần Thị Thanh N.

[2] Về con chung: Giao anh Lê Hồng C được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lê Nhật Minh (con trai), sinh ngày 13/11/2012 cho đến khi cháu Minh đủ 18 tuổi; giao chị Trần Thị Thanh N được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lê Gia Bảo (con trai), sinh ngày 16/11/2016 cho đến khi cháu Bảo đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Hai bên có đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối với con chung. Không bên nào được cản trở quyền gặp gỡ, chăm sóc và thăm nom con chung.

[3] Về tài sản chung và công nợ chung: Anh C và chị N không đề nghị Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Lê Hồng C phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Anh Lê Hồng C được đối trừ với 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2015/0002119 ngày 13/6/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Anh C đã nộp đủ án phí.

[5] Về quyền kháng cáo bản án: Anh C và chị N có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân

sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- CQ THADS thành phố Phủ Lý;
- Các đương sự;
- UBND xã PV, TP Phủ Lý;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Xuyên